

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP 1

- * -

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 580/TCCB-QĐ

Hà nội, ngày 28 tháng 11 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH CỦA HIỆU TRƯỞNG
(V/v Công nhận danh hiệu lao động giỏi năm học 1995-1996)
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP I

- Căn cứ quyết định số 01NN/QĐ ngày 4/2/1965 của Bộ Nông nghiệp về việc thành lập trường Đại học Nông nghiệp và quyết định số 124 CP ngày 14/8/1967 của Hội đồng chính phủ về việc đổi tên trường Đại học Nông nghiệp thành trường Đại học Nông nghiệp I.
- Căn cứ quyết định số 622/TCCB ngày 12/7/1985 của Bộ Đại học Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phân cấp quản lý cho Hiệu trưởng các trường đại học trực thuộc.
- Xét đề nghị của hội đồng thi đua Trường.
- Xét đề nghị của ông trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Nay công nhận các ông(bà) CBCNV của các đơn vị trong Trường có danh sách kèm theo đạt danh hiệu lao động giỏi năm học 1995-1996. (Σ 601)

Điều 2 : Các ông bà trưởng phòng TCCB, HCKH, Tài vụ, trưởng các đơn vị liên quan và các cá nhân có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 22

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP I

Nơi nhận :

- Như điều 2
- Lưu TC, VT



DANH SÁCH CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN
ĐẠT DANH HIỆU LAO ĐỘNG GIỎI NĂM HỌC 1995 - 1996
 (kèm theo quyết định số: BHI/QĐ ngày tháng 11 năm 1996)

Số TT	Họ và tên	Danh hiệu	ghi chú
1	2	3	4

1. KHOA TRỒNG TRỌT

1	Vũ kim	Bảng R	DG
2	Nguyễn mạnh	Khải	HG
3	Vũ thị	Thư	DG
4	Phạm thị	Tĩnh	PVG
5	Phạm thị	Vân	DG
6	Đỗ tấn	Dũng	DG
7	Hồ thị thu	Giang	HG
8	Ngô thị bích	Hào	DG
9	Lê Lương	Tê	PVG
10	Vũ Triệu	Mân	DG
11	Nguyễn thị hằng	Nga	HG
12	Bùi trọng	Thủy	DG
13	Nguyễn Thị	Thúy	PVG
14	Nguyễn kim	Vân	DG
15	Nguyễn văn	Viên	PVG
16	Ngô thị Hải	Xuyên	DG
17	Nguyễn văn	Bình	DG
18	Lê song	Dự	DG
19	Tăng thị	Năm	PVG
20	Chủ thị	Ngô	PVG
21	Vũ Đình	Chính	DG
22	Đoàn thị Thanh	Nhân	DG
23	Ngô thị	Hằng	PVG
24	Nguyễn thế	Hùng	DG
25	Đình thế	Lộc	DG
26	Vũ thị	Tám	DG
27	Nguyễn hữu	Tê	DG
28	Bùi Xuân	Sửu	DG
29	Nguyễn Đình	Giao	DG
30	Hà công	Vượng	DG
31	Hà Quang	Hùng R	DG
32	Trần đình	Chiến	DG
33	Đặng thị Kim	Dung	DG
34	Nguyễn minh	Mầu	DG
35	Nguyễn Đức	Khiêm	DG
36	Phạm thị	Minh D	PVG
37	Lê xuân	Thiện	DG
38	Đỗ thị	Châm	DG

1	2	3	4
39	Bùi thị Diễm	DG	
40	Đoàn thị Hằng	PVG	
41	Nguyễn văn Long	DG	
42	Nguyễn huy Trí	DG	
43	Luyện hữu Chi	DG	
44	Lê chí Dân	PVG	
45	Nguyễn Thị Trâm	DG	
46	Nguyễn văn Hiến	DG	
47	Nguyễn văn Hoan	DG	
48	Nguyễn hồng Minh	DG	
49	Trần thị Tú Ngà	DG	
50	Kiều thị Thu	DG	
51	Nguyễn thị Văn	DG	
52	Hồ hữu An	DG	
53	Phạm văn Côn	DG	
54	Nghiêm thị Bích Hà	DG	
55	Phạm thị Hương	DG	
56	Lê Thị Thắm	PVG	
57	Đoàn văn Lư	DG	
58	Nông thị Mai Phương	PVG	
59	Hoàng ngọc Thuận	DG	
60	Nguyễn thị Nhấn	HG	
61	Vũ quang Sáng	DG	
62	Huỳnh minh Tấn R	DG	
63	Nguyễn thị Kim Thanh	HG	
64	Nguyễn thị Báu	PVG	
65	Phạm tiến Dũng	DG	
66	Đoàn văn Biễm	DG	
67	Trần đức Hạnh	DG	
68	Nguyễn thị Lan R	DG	
69	Phạm văn Phê	DG	
70	Phạm chí Thành	DG	
71	Trần quang Tộ	DG	
72	Văn tất Tuyên	DG	
73	Ngô Thị Nguyệt	PVG	
74	Phạm thị Lua	PVG	
75	Đoàn văn Minh	DG	
76	Nguyễn đăng Phong	DG	
77	Nguyễn Thị Nhu Nghĩa	DG	
78	Dương thiên Tước	DG	
79	Mai văn Tư	PVG	
80	Đinh thị Văn	PVG	
81	Lương Thị Vui R	PVG	
82	Nguyễn Thị Nhiệm	PVG	
2. KHOA CNTY			
1	Bùi hữu Toàn	DG	
2	Võ trọng Hót	DG	
3	Phạm quang Hùng	DG	
4	Đoàn thị Hồng Liên	DG	

1	2	3	4
5	Nguyễn thị Mai	DG	
6	Đinh thị Nông	DG	
7	Nguyễn khắc Tích	DG	
8	Nguyễn trọng Tiến	DG	
9	Phạm tân Tiến	DG	
10	Đặng vũ Bình	DG	
11	Đinh văn Chính	DG	
12	Lại thị Cúc	DG	
13	Nguyễn Văn Thọ	DG	
14	Đỗ ngọc Hòa	DG	
15	Phan văn Lục	DG	
16	Lê thị Tuyết Minh	DG	
17	Phạm khắc Hiếu	DG	
18	Hồ văn Nam	DG	
19	Nguyễn thị Đào Nguyễn	DG	
20	Phạm ngọc Thạch	DG	
21	Trần tiến Dũng	DG	
* 22	Phạm văn Khẩn	DG	
* 23	Huỳnh Văn Kháng	DG	
24	Nguyễn văn Thanh	DG	
25	Bùi thị Tho	DG	
26	Cù xuân Dân	DG	
* 27	Lê Khắc Thận	DG	
28	Đỗ Văn Chùng	DG	
29	Trần Thị Lộc	DG	
30	Nguyễn Văn Kinh	DG	
31	Tiết hồng Ngân	DG	
* 32	Nguyễn thị Ngọc Thanh	DG	
33	Vũ duy Giảng	DG	
34	Nguyễn thị Lg Hồng	DG	
35	Tôn thất Sơn	DG	
36	Nguyễn khắc Tuấn	DG	
37	Trịnh thơ Thơ	DG	
38	Phạm văn Tự	DG	
* 39	Phạm Đức Lộ	DG	
* 40	Trần duy Ty	DG	
41	Trịnh Đình Thâu	DG	
42	Đỗ đức Việt	DG	
43	Vũ Bạt	DG	
44	Nguyễn bá Hiên	DG	
45	Trần thị Lan Hương	DG	
46	Nguyễn hữu Nam	DG	
47	Trương Quang	DG	
* 48	Nguyễn như Thanh	DG	
49	Đoàn Thi Yên	PVG	
* 50	Tạ thị Vĩnh	DG	
51	Chu đức Thắng	DG	
52	Nguyễn văn Thắng	HG	
53	Trần văn Quyền	HG	
54	Nguyễn Thi Tú	HG	

1	2	3	4
55	Nguyễn thị Bình Tâm	HG	
56	Lê thị Ngọc Diệp	HG	
57	Phan xuân Hào	HG	
58	Lê mạnh Dũng	HG	
59	Nguyễn thị Thanh Hà	HG	
60	Nguyễn văn Kiệm	HG	
61	Phạm thị Yên	PVG	
62	Nguyễn thị Nhã	PVG	
63	Nguyễn Quỳnh Hoa	PVG	
64	Hoàng Sơn	PVG	
65	Vũ thị Hoa	PVG	
66	Nguyễn thị Vỹ	PVG	
67	Phạm Thị Tâm	PVG	
68	Vũ Thị Hiền	PVG	
69	Nguyễn Kim Thoa	PVG	
70	Nguyễn Thị Bảy	PVG	
71	Lê Thị Khiêm	PVG	
72	Nguyễn Thị Xuân	PVG	
73	Lê Văn Muôn	PVG	
74	Trần Thị Việt	PVG	
3. KHOA QLRS			
1	Phạm hồng Anh	DG	
2	Ngô xuân Bắc	PVG	
3	Nguyễn bá Bình	DG	
4	Võ văn Cầu	DG	
5	Nguyễn thị Chác	DG	
6	Trần văn Chiến	DG	
7	Đỗ thị Thu Cúc	DG	
8	Dương văn Đám	DG	
9	Đỗ thị Hòa	DG	
10	Đặng văn Hồng	DG	
11	Lê thị Hợp	DG	
12	Trần hữu Huế	DG	
13	Hoàng Hà	DG	
14	Nguyễn Thị Hồng Linh	DG	
15	Hoàng thị Thu Hương	DG	
16	Đinh Văn Hùng	DG	
17	Phan Xuân Vện	DG	
18	Trương thị Mỹ	DG	
19	Nguyễn tiến Quý	DG	
20	Nguyễn văn Thắng	PVG	
21	Nguyễn Văn Tấu	DG	
22	Bùi Thế Vĩnh	DG	
23	Phạm ngọc Thụy	DG	
24	Nguyễn thị Thục	PVG	
25	Vũ văn Soan	DG	
26	Trần văn Chính	DG	
27	Lê thị Bích Đào	DG	

1	2	3	4
28	Nguyễn Như Hà	DG	Đang
29	Đỗ nguyên Hải	DG	Đang
30	Hà huy Khuê	DG	Đang
31	Phan thị Lăng	DG	Đang
32	Nguyễn Đình Mạnh	DG	Đang
33	Hoàng văn Mùa	DG	Đang
34	Nguyễn Mười	DG	Đang
35	Phạm thị Thanh Nga	DG	Đang
36	Lê Thị Hồng Xuân	PVG	Đang
37	Phạm thị Nhâm	PVG	Đang
38	Nguyễn Hữu Thành	DG	Đang
39	Nguyễn xuân Thành	DG	Đang
40	Võ Thị Bích	PVG	Đang
41	Vũ hữu Yêm	DG	Đang
42	Trần Thị Băng Tâm	DG	Đang
43	Nguyễn trọng Bình	HG	Đang
44	Hoàng anh Đức	DG	Đang
45	Đàm xuân Hoàn	PVG	Đang
46	Vũ Thị Bình	DG	Đang
47	Nguyễn quang Học	DG	Đang
48	Nguyễn duy Húc	DG	Đang
49	Nguyễn thị Khánh	PVG	Đang
50	Nguyễn ích Tân	DG	Đang
51	Nguyễn Văn Dung	DG	Đang
52	Đoàn công Quí	PVG	Đang
53	Nguyễn nhật Tân	DG	Đang
54	Nguyễn Thị Vòng	DG	Đang
55	Nguyễn văn Thân	DG	Đang
56	Nguyễn khác Thời	DG	Đang
57	Nguyễn văn Tổ	PVG	Đang
58	Hồ thị Lan Trà	DG	Đang
59	Nguyễn thanh Trà	HG	Đang
60	Nguyễn trọng Tuyển	DG	Đang
61	Lê Thị Bích	DG	Đang
62	Hà Học Ngô	DG	Đang
63	Hà thị Bình	DG	Đang
64	Nguyễn tất Cảnh	DG	Đang
65	Phạm ngọc Dũng	DG	Đang
66	Nguyễn đức Quí	DG	Đang
4. KHOA CƠ ĐIỆN			
1	Trần tuần Hiệp	DG	Đang
2	Trần thị Nhi Hoàng	DG	Đang
3	Lê minh Lư	HG	Đang
4	Nguyễn đoãn Nho	DG	Đang
5	Hoàng Thị Chất	DG	Đang
6	Phạm văn Tờ	DG	Đang
7	Đặng đình Trình	DG	Đang
8	Đinh huy An	DG	Đang

1	2	3	4
9	Bồ văn	Công	DG
10	Nguyễn ngọc	Kính	DG
11	Nguyễn Bắc	Tuấn	DG
*12	Đặng đình	Nhiều	DG
13	Nguyễn Văn	Bường	HG
*14	Nguyễn Văn	Khôi	HG
15	Nguyễn văn	Nghĩa	HG
16	Bùi Việt	Đức	HG
17	Hàn Trung	Dũng	HG
18	Trương Thị	Toàn	HG
19	Nguyễn Thị	Chắc	HG
20	Nguyễn văn	Sắc	DG
*21	Nguyễn thị Hoài	Son	DG
22	Nguyễn Văn	Đạt	DG
23	Phan văn	Thắng	DG
24	Vũ hải	Thuận	DG
25	Vũ thị	Mai	PVG
26	Lê huy	Thương	PVG
27	Ngô thị	Tuyền	DG
28	Bồ Hữu	Quyết	DG
29	Vũ đại	Bán	DG
30	Phạm thanh	Cường	PVG
31	Hoàng Đình	Hiếu	DG
*32	Nguyễn	Nông	DG
33	Hoàng thị	Thía	PVG
34	Hà Đức	Thái	DG
35	Đào Quang	Triệu	DG
36	Hoàng Ngọc	Vinh	HG
37	Trần Nhu	Khuyên	DG
38	Đặng thị Việt	Hoa	PVG
*39	Lê công	Huỳnh	DG
40	Trần Văn	Nghiễn	DG
41	Nguyễn viết	Lầu	DG
42	Nguyễn văn	Muốn	DG
43	Hồ Đăng	Tiến	DG
*44	Nguyễn thị Minh	Thuận	DG
45	Bùi Hữu	Toàn	DG
46	Phạm Xuân	Vượng	DG
*47	Bùi văn	Bón	DG
48	Nguyễn thị	Chắc	HG
49	Hàn trung	Dũng	HG
50	Bùi việt	Đức	HG
*51	Dương mạnh	Đức R	DG
52	Đặng tiến	Hòa	DG
53	Chu Tất	Thắng	DG
*54	Võ tán	Thặng	DG
55	Bùi hải	Triệu	DG
56	Lê	Thính	DG
57	Nông văn	Vin	DG
*58	Vũ Kim	Bình	DG

1	2	3	4
59	Nguyễn hữu	Báu	DG
60	Hoàng văn	Bắc	DG
61	Đàm văn	Doãn	DG
62	Nguyễn Văn	Định	DG
* 63	Lê khác	Kim	DG
* 64	Vũ tấn	Lộc	DG
65	Phạm Minh	Trường	DG
66	Ngô thị	Thục	DG
67	Vũ Kim	Thành	DG
* 68	Lê văn	Tiến	DG
* 69	Hoàng xuân	Toàn	DG
70	Bùi nguyên	Viễn	DG
71	Chu gia	Viễn	DG
72	Lê đức	Vĩnh	DG
73	Đỗ Đăng	Bảy	DG
74	Bùi thị Kim	Dung	DG
75	Đoàn Văn	Cán	DG
76	Trần đình	Đông	DG
77	Nguyễn	Đức	DG
78	Hồ thị Hồng	Lan	PVG
79	Mạc Anh	Hùng	DG
80	Ngô tất	Vĩnh	DG
* 81	Mai văn	Xương	DG
82	Đặng văn	Truyền	PVG
83	Phạm thị	Bình	PVG
84	Nguyễn huy	Biêm	PVG
85	Nguyễn đức	Năng	PVG
86	Đặng quang	Ứng	PVG
87	Nhũ Ngọc	Hùng	PVG
88	Phạm văn	Học	PVG
89	Đặng Thị	Dự	PVG

5. KHOA KINH TẾ

1	Lương xuân	Chính	DG
2	Lê bá	Chức	DG
3	Phạm văn	Định	DG
4	Trần văn	Đức	DG
5	Quyền đình	Hà R	DG
6	Thái anh	Hùng	DG
7	Ng thị Tuyết	Lan	DG
8	Nguyễn văn	Mác	DG
9	Nguyễn tiến	Thêu	DG
10	Nguyễn phúc	Thọ	DG
11	Vũ thị Phương	Thụy	DG
12	Nguyễn xuân	Tin R	DG
13	Nguyễn thị	Vang	DG
14	Lê hữu	ảnh R	DG
15	Mai Thanh	Cúc	DG
16	Trần Hữu	Cường	DG
17	Đặng Xuân	Lợi R	DG

1	2	3	4
18	Đỗ Kim	Chung	DG
19	Trần Đình	Thao	DG
20	Ngô Thị	Thuận	DG
21	Vũ Văn	Cánh	DG
22	Kim thị	Dung	DG
23	Phạm thị Mỹ	Dung	DG
24	Bùi bằng	Boàn	DG
25	Nguyễn mọng	Kiều	DG
26	Bùi thị	Phúc	DG
27	Nguyễn thị	Tâm	DG
28	Nguyễn quang	Thoại	DG
29	Tô dũng	Tiến	DG
30	Hoàng ngọc	Bích	DG
31	Hồ ngọc	Châu	DG
32	Nguyễn quốc	Chinh	DG
33	Nguyễn nguyên	Cự	DG
34	Nguyễn huy	Cường	DG
35	Đinh văn	Đản	DG
36	Trần đình	Đặng	DG
37	Bùi thị	Gia	DG
38	Đinh văn	Hiên	DG
39	Phạm thị Minh	Nguyệt	DG
40	Nguyễn văn	Quý	DG
41	Đặng văn	Tiến	DG
42	Đỗ văn	Viện	DG
43	Đỗ thành	Sương	DG
44	Hoàng thị	Hằng	PVG
45	Dương văn	Hiếu	DG
46	Nguyễn thị	Nhuân	PVG
47	Nguyễn Mậu	Dũng	HG

6. KHOA MÁC LÊ - NIN

1	Nguyễn quốc	Ân	DG
2	Nguyễn ngọc	Diệp	DG
3	Đặng hữu	Hiên	DG
4	Nguyễn tuấn	Nghĩa	DG
5	Lương đức	Thắng	HG
6	Nguyễn thị	Thư	HG
7	Hoàng văn	Bình	HG
8	Lê văn	Thai	HG
9	Bùi thị	Thanh	DG
10	Nguyễn văn	Yên	DG
11	Nguyễn như	Bảo	DG
12	Lê diệp	Đĩnh	DG
13	Vũ công	Minh	DG
14	Lê thị	Ngân	HG
15	Nguyễn đình	Ninh	DG
16	Nguyễn thanh	Thế	DG
17	Nguyễn ngọc	Can	PVG
18	Nguyễn xuân	Mùi	PVG

1	2	3	4
19	Cao thị Ngọc Thúy	PVG	
7. BỘ MÔN NGOẠI NGỮ			
1	Đỗ thị Quỳnh Chi	DG	
2	Lê chu Lịch	DG	
3	Cao thị Ngọc Mậu	DG	
4	Phạm thị Kim Phú	DG	
5	Bạch thị Thanh	DG	
6	Đỗ Thế Bảo	DG	
7	Lê thị Thuần	DG	
8	Vũ Minh Châu	DG	
9	Bùi Thị Đoan	DG	
10	Nguyễn Minh Tâm	DG	
8. BM TĐTT			
1	Nguyễn thị Bình	DG	
2	Hoàng văn Hưng	DG	
3	Đỗ mộng Ngọc	DG	
4	Trần văn Tác	DG	
5	Nguyễn thị The	DG	
6	Nguyễn đăng Thiện	DG	
9. BM TIN HỌC			
1	Nguyễn đình Hiền	DG	
2	Vũ tự Tân	DG	
3	Đào trọng Thăng	PVG	
4	Nguyễn Văn Khải	DG	
5	Đỗ Thị Mơ	DG	
6	Dương Xuân Thành	DG	
10. KHOA ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC			
1	Đặng Thế Huy	QLG	
2	Phan Quỳnh Sơn	QLG	
3	Đào quang Kế	DG	
4	Thiếu thị Sáu	PVG	
5	Nguyễn thị Tuyết	PVG	
6	Vũ Thị Dân	PVG	
11. KHOA TẠI CHỨC			
1	Hồ khắc Tín	QLG	
2	Nguyễn ngọc Can	QLG	
3	Trịnh thị Vinh	PVG	
4	Lê thị Hoàng Yến	PVG	
12. PHÒNG Y TẾ			
✓1	Bằng thị Công	PVG	
2	Nguyễn văn Boan	PVG	
3	Vũ thu Hường	GLG	

1	2	3	4
4	Phan thị Nguyệt	PVG	
5	Bùi thị Kim Ninh	PVG	
6	Nguyễn thị Hoa	PVG	
7	Đặng thị Thoa	PVG	
8	Tô thị Thuộc	PVG	
9	Nguyễn thị Thúy Vinh	PVG	
* 10	Đoàn thị Vở	PVG	
11	Lưu Thị Lục	PVG	
12	Đặng Thị Kim	PVG	
13. PHÒNG QUAN HỆ QUỐC TẾ			
* 1	Hà quang Hùng R	QLG	
2	Lê văn Lảnh	PVG	
3	Nguyễn thị Minh	PVG	
4	Nguyễn xuân Minh	PVG	
* 5	Đào châu Thu R	QLG	
6	Nguyễn viết Tùng	QLG	
* 7	Đỗ khác Kiên	PVG	
* 8	Nguyễn thị Sát	PVG	
9	Đỗ huy Thực	PVG	
10	Bùi Văn Sáng	PVG	
11	Ngô Quang Lịch	PVG	
14. PHÒNG TÀI VỤ			
1	Vũ thị Kim Dung	QLG	
2	Nguyễn văn Hanh	PVG	
3	Phạm thị Hiền	PVG	
4	Vũ khác Hòa	PVG	
5	Nguyễn hữu Hoan	PVG	
6	Đỗ quốc Hùng	PVG	
7	Đoàn tử Lâm	QLG	
8	Tống thị Lụa	PVG	
9	Nguyễn thị Tài	PVG	
10	Lê thị Thấu	PVG	
11	Trần thị Thụ	PVG	
15. PHÒNG TCCB			
1	Ng thị Phương Diệp	PVG	
2	Chu tuần Quyết	PVG	
3	Nguyễn thị Thủy	PVG	
4	Trần văn Vũ	PVG	
16. PHÒNG ĐÀO TẠO			
1	Dương chí Dũng	PVG	
2	Nguyễn viết Hải	PVG	
3	Nguyễn thị Mai	PVG	
4	Nguyễn xuân Mai	PVG	

1	2	3	4
7	Dương thị Thuồng	PVG	
8	Nguyễn minh Tiến	PVG	
9	Bùi danh Toàn	PVG	
10	Bào trọng Toàn	PVG	
17. PHÒNG KHOA HỌC			
1	Nguyễn Quang Thạch	QLG	
2	Cao anh Long	QLG	
3	Võ thị Kim Oanh	PVG	
4	Lê huỳnh Thanh Phương	PVG	
5	Tống xuân Khôi	PVG	
6	Nguyễn hữu Ty	PVG	
7	Trần văn Bích	PVG	
8	Vũ Bình Hoà	PVG	
9	Nguyễn Việt Duy	PVG	
10	Nguyễn Thị Lan Anh	PVG	
11	Nguyễn Thị Nguyễn	PVG	
12	Lưu Kim Vui	PVG	
13	Nguyễn Thị Quang	PVG	
18. PHÒNG HCKH - VT			
1	Thân thị Tuyết Chinh	PVG	
2	Bằng thị Hoa	PVG	
3	Nguyễn hồng Lặng	PVG	
4	Cam thị Lượng	PVG	
5	Nguyễn Thị Hà Nam	PVG	
6	Nguyễn Thị Oanh	PVG	
7	Nguyễn đoãn Quỳnh	PVG	
8	Nguyễn thị Tròn	PVG	
9	Nguyễn năng Bình	PVG	
10	Nguyễn bá Giáp	PVG	
11	Trần Hồng Nhật	PVG	
12	Bồ văn Khoáng	PVG	
13	Lê thị Lan	PVG	
14	Bùi đình Phiêu	PVG	
15	Trần Văn Hải	PVG	
16	Nguyễn văn Khuê	PVG	
17	Bùi trung Lương	PVG	
18	Lê minh Thao	PVG	
19	Nguyễn huy Thế	PVG	
20	Nguyễn văn Tu	PVG	
21	Nguyễn Công Trú	PVG	
22	Phùng đăng Chinh	QLG	
23	Trần văn Hùng	QLG	
24	Nguyễn Trường Sơn	QLG	

1	2	3	4
19. PHÒNG QUẢN TRỊ			
1 Nguyễn thị	Hòa	PVG	
2 Lê thị	Hồng	PVG	
3 Nguyễn thị	Lý A	PVG	
4 Nguyễn thị	Lý B	PVG	
5 Nguyễn tô	Vũ	PVG	
6 Lưu thị	Náy	PVG	
7 Lưu thị	Túy	PVG	
8 Lê thị	Vân	PVG	
9 Dương thị	Tiến	PVG	
* 10 Đỗ Thị	Côi	PVG	
* 11 Phạm Thị	Bắc	PVG	
* 12 Vũ Thị	Thoa	PVG	
* 13 Nguyễn Thị	Hương	PVG	
* 14 Trần Thị	Quê	PVG	
* 15 Nguyễn Thị	Nga	PVG	
16 Đặng bá	Chính	PVG	
17 Phan văn	Diệp	PVG	
18 Nguyễn thanh	Hải	PVG	
19 Nguyễn văn	Mạnh	PVG	
20 Phạm thị	Mùng	PVG	
21 Hồ bác	Son	PVG	
22 Vũ hồng	Son	QLG	
23 Nguyễn văn	Thách	PVG	
24 Nguyễn văn	Bản	PVG	
25 Lê xuân	Bằng	PVG	
26 Trần văn	Bình	PVG	
27 Nguyễn văn	Lơ	PVG	
28 Hoàng tiến	Nhật	PVG	
29 Nguyễn huy	Tường	PVG	
* 30 Lã Thị	Xuân	PVG	
* 31 Trần Ngọc	Hà	PVG	
32 Lê Thị	Thông	PVG	
* 33 Đặng Văn	Chương	PVG	
34 Vũ Hồng	Phê	PVG	
35 Nguyễn Quốc	Hoàng	PVG	
36 Nguyễn Văn	Thiện	PVG	
37 Nguyễn Thị	Túc	PVG	

1	2	3	4
---	---	---	---

20. PHÒNG QLSV

1	Nguyễn Đỗ	Thảo	PVG
2	Lê Thị Bích	Liên	PVG
3	Lê trường	Giang	PVG
4	Vũ thị	Nhuận	PVG
5	Nguyễn Quang	Phong	PVG
6	Bùi trung	Son	PVG
7	Nguyễn thị T.	Son	PVG
8	Vũ Bình	Tâm	PVG
9	Nguyễn Đức	Quang	PVG

21. PHÒNG KTBS

1	Hoàng văn	Dinh	PVG
2	Bùi văn	Gám	PVG
3	Nguyễn thị	Hà	PVG
4	Phan thị	Hà	PVG
5	Nguyễn đăng	Hợp	QLG
6	Lê thị	Liên	PVG
7	Nguyễn thị	Nhiên	PVG
8	Nguyễn thị	Thanh	PVG
9	Phùng thị Kim	Thoa	PVG
10	Ngô văn	Trạm	PVG
11	Trần thị	Vân	PVG
12	Hoàng Văn	Việt	PVG
13	Nguyễn Việt	Anh	PVG

22. PHÒNG THÍ NGHIỆM TT

1	Ngô Xuân	Mạnh	QLG
2	Hoàng Hải	Hà	PVG

23. TTCÂY ĂN QUẢ

1	Đào thị	Kim	PVG
2	Nguyễn thị	Liên	PVG
3	Nguyễn hữu	Mân	QLG
4	Nguyễn thị	Ngọt	PVG
5	Vũ thị	Phan	PVG

1	2	3	4
---	---	---	---

25. TRẠI TTTN

1	Hà chuyên	Chính	PVG
2	Trần quang	Dịu	PVG
3	Đỗ văn	Bại	PVG
4	Lê đức	Hùng	PVG
5	Lê Thị	Hào	PVG
6	Hoàng Phi	Hùng	PVG
7	Nguyễn thị	Khanh	PVG
8	Phạm Thị	Khánh	PVG
9	Nguyễn văn	Khoát	PVG
10	Phạm thị	Minh K	PVG
11	Nguyễn Đắc	Minh	PVG
12	Nguyễn thị	My	PVG
13	Nguyễn hữu	Ngoan	QLG
14	Lê thị	Nhân	PVG
15	Lê văn	Nhuông	PVG
16	Trần thị	Tạ	PVG
17	Nguyễn thị	Thông	PVG
18	Trần Lê	Thủy	PVG
19	Nguyễn thị	Thủy	PVG
20	Nguyễn Đình	Thi	PVG
21	Nguyễn Thị	Thanh	PVG
22	Nguyễn xuân	Tiến	PVG
23	Nguyễn quốc	Trọng	PVG
24	Nguyễn văn	Trung	PVG
25	Hoàng thị	Xế	PVG
26	Nguyễn Hồng	Sa	PVG
27	Dương Văn	Sáng	PVG
28	Vũ Văn	Liết	QLG

26. XƯỞNG IN

1	Phạm quyết	Chiến	QLG
2	Nguyễn văn	Hiền	PVG

27. BP DÂN BẢNG

1	Nguyễn thị	Lành	PVG
2	Nguyễn Thị	Quy	PVG
3	Nguyễn Hồng	Quang	PVG
4	Nguyễn Thị	Cúc	PVG

1	2	3	4
---	---	---	---

28. KHOA QUẢN SỰ

1	Nguyễn Kim	Hiền	QLG
2	Nguyễn Văn	Thế	PVG
3	Nguyễn Xuân	Thiệp	DG

29. BAN KTCB

1	Bùi Duy	Sơn	QLG
2	Nguyễn Thanh	Dương	PVG
3	Nguyễn Thị	Thanh	PVG
4	Nguyễn Thị	Thư	PVG

Chú thích: DG (Dạy giỏi)
QLG (Quản lý giỏi)
PVG (Phục vụ giỏi)
HG (Học giỏi)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHNHI

